

# THƯƠNG TỘI ĐỜI NHAU

(Tự Truyện) (Phần 1)

*đêm đông sâu sao rơi xuống mau  
như linh hồn ai than khóc lâu  
vất va nhưng nhớ người dương thế  
thiên thu còn thương tội đời nhau  
(Tibg)*

*Khi lật xong các lá bài đang bày trên bàn, bà thầy bói nhìn thẳng vào tôi, nói ngay:*

*"Có có một người âm theo đuổi từ khi còn rất trẻ. Vì vậy, cuộc đời cô long đong không dứt."*

*Bà cúi xuống, ngẫm suy theo những con chuồn, con bích... xong, miệng mồm lưu loát:*

*"Người âm này rất thương yêu cô, vừa theo phò trợ và cũng theo mà phá. Cô cứ ngẫm lại trong đời, xem có phải rằng, khi lâm vào cảnh đau khổ thì tự dựng bạc tiền, danh vọng ào ào đưa đến? Còn khi gặp một tình yêu nào đó và nhất là yêu đáp trả đối tượng, không bao giờ cô hưởng thụ được trọn vẹn hạnh phúc của cô?"*

*Tôi ngồi im.*

*Xưa nay tôi vốn rất tin tử vi, nhưng lại xem môn bói bài là cái trò dị đoan vớ vẩn. Bữa nay, tâm tư tuyệt vọng quá theo sự ra đi của TNH, tôi như kẻ chết đuối vớ được mảnh ván tàu, tìm đến nhà bà thầy bói dưới sự hướng dẫn của một người bạn.*

*Bà thầy bói vẫn cúi xuống mặt bàn, ngón trỏ của bàn tay phải có chiếc móng nhọn màu đỏ, chỉ chỉ đếm đếm trên từng lá sắp thành hàng thẳng. Một lát bà hỏi:*

*"Cô thử nhớ lại trong thời tuổi trẻ có từng làm khổ ai để người ta phải chết?"*

*Tôi không đáp, trí óc đảo nhanh ý nghĩ: "Người âm nào đây? Anh Chàng, anh Thù, hai người đàn ông chết trẻ, đã từng yêu tôi khi tôi vừa lớn?" Tôi không biết được.*

*Tiếng nói bà thầy bói ra tuồng khẳng quyết:*

*"Cái số rất đào hoa. Chẳng những người sống theo đếm không hết, mà cả người chết cũng cứ mãi còn theo ám ảnh."*

*Bà cúi xuống, rồi ngẩng lên nhìn thẳng tôi:*

"Đôi mắt rất đẹp, hắc bạch phân minh. Vì vậy, dẫu đào hoa mà vẫn giữ được tâm hồn đóa chính. Nhờ có người âm theo nên từ trước, gặp nhiều tai nạn, cô vẫn được bất ngờ cứu sống, trong khi với kẻ khác sẽ không thoát nổi cái chết đâu."

Những lời bà thầy bói không hẳn rằng sai. Xưa nay trong đời tôi, quả có thể thật. Ba lần bẻ đầu vì ba nguyên nhân khác nhau, phải đưa vào bệnh viện cấp cứu. Ba lần tự sát. Năm bảy lần bị những vết thương không gọi rằng nặng nhưng cũng phải thời gian dài con đau mới dứt.

Lại còn những mối tình của đàn ông dành cho thì nhiều vô số!

Ôi! Chuyện tình yêu đối với ai là hoa là mộng, còn với tôi chỉ là sự ghép liền những mảnh tâm hồn tan nát, trở nên một ấn tượng đậm nét, đến nỗi **tôi đâm sợ** mỗi lần nghe ai đó ngỏ với mình lời nói yêu đương!

Bà không nhìn tôi, đặt câu hỏi tiếp:

"Người âm này tướng tá rất đẹp, uy nghi lắm liệt. Đây này, cái con Coeur Vua nói lên điều ấy. Có nhớ lại đi, có ai từng yêu cô và đã chết?"

Tôi vẫn không đáp. Bỗng đứng như không còn nghe và hiểu gì nữa những lời người đàn bà trước mặt cứ huyền thiên lưu loát; trong ký ức tôi, thật bất ngờ như một bóng ma, hình ảnh người đàn ông gần ba mươi năm xưa sừng sững hiện ra.

## I.

Anh gốc người Chăm, là bạn thân của cậu út tôi, trọ học trong nhà mẹ tôi một thời gian dài, khi tôi còn bé. Dáng anh cao lớn, da màu đen sẫm, vẽ đường đường quắc thước.

Thuở nhỏ, tính nết tôi vốn trầm buồn khép kín, vì vậy, khác với ba cô em gái, tôi gần như không bao giờ muốn nhờ anh giúp cho bài làm hay trò chuyện thân mật cùng anh.

Sau khi xong Đại Học, anh rời nhà tôi.

Bẵng vài năm, một buổi chiều, thời gian tôi 18 tuổi, đi học về, nhìn thấy anh đang ngồi trong phòng khách. Nhận ra tôi, anh đứng lên, mừng rỡ:

"A Thu Vân đây sao? Lớn quá!"

Và anh giơ cả hai tay đặt lên vai tôi, lắc nhẹ. Thốt nhiên tôi nghe toàn thân tê dại. Lần đầu tiên trong đời có bàn tay đàn ông lạ chạm vào thân thể, hết như luồng điện giật.

Tôi ngược nhìn anh. Dáng anh đã cao lớn, bấy giờ lại càng cao lớn hơn trong bộ quân phục Nhảy Dù với lon Trung úy trên vai, màu vàng đục ảm.

Anh rút tay về, vòng trước ngực, lùi lại một bước ngấm tôi, mỉm nụ cười ảm áp:

"Xinh quá! Nhưng cô bé có hay khó chịu như ngày nhỏ?"

Mẹ tôi xen vào lời đáp:

"Bây giờ giỏi lắm, nấu ăn ngon và đàn cũng rất hay!"

Tôi xấu hổ bước nhanh vào nhà trong, trái tim đập mạnh. Một tình cảm bất ngờ rung lên như điệu nhạc cuồng trong cơn lốc.

Suốt buổi chiều hôm ấy, tôi không dám nhìn anh, cũng không nói gì, dù rằng tôi được xếp ngồi cạnh anh nơi bàn ăn có trải khăn màu trắng.

Những câu chuyện vang lên vui vẻ giữa anh và người anh lớn. Tất cả gia đình tôi đều tỏ ra hân hoan đón chào anh, như thể với một đứa con vừa trở về từ chiến trận xa xôi.

Đêm đến. Những ngọn đèn trong phòng khách được bật lên hết. Màu ánh sáng tỏa ra nổi niềm ấm áp. Mấy chị em tôi vây quanh, nghe anh kể chuyện. Thuở xưa khi còn bé, chúng tôi vẫn thường được anh làm cho điều ấy. Cả bọn như uống từng câu nói về các cuộc hành quân, các lần vào sanh ra tử của anh trên nhiều chiến trường Miền Trung sôi động. Các cô em đua nhau đặt ra nhiều câu hỏi.

Còn tôi chỉ im lặng nhìn anh.

Có một lúc, anh bỗng ngưng tiếng, bật lên câu ngợi khen, pha phần sùng sốt:

"Thu Vân có đôi mắt buồn và thu hút quá!"

Tôi cảm nghe một luồng khí nóng bao trùm nhanh thân thể.

Anh cười, tiếp:

"Mấy thằng bạn anh đưa nào cũng độc thân vui tính. Có thằng con nhà rất giàu mà vẫn 'mồ côi'. Hôm nào anh đem cuốn *album* Khóa 20 Võ Bị đến, Thu Vân nhìn mặt, xem vừa ý đứa nào, anh sẽ làm ông mai, tha hồ anh em mình chia nhau quà đút lót."

Và cười to, anh tiếp:

"Mấy thằng đó mà mét em gái anh, mét luôn tiếng đàn thì chỉ có nước cúc cung trà nước cho anh!"

Tôi xấu hổ, cúi đầu cười mỉm.

Khuya hôm ấy, trọn căn nhà lắng im trong giấc ngủ, chỉ mình tôi thức nơi bàn học. Ngoài hiên, hai người bạn cũ đang ngồi với nhau. Chen lẫn giữa tiếng *guitare* trên tay cậu Tân khảy nhẹ từng âm thanh mỏng là giọng nói Phan Rang ấm áp của anh và cái giọng Huế pha Sài Gòn của cậu tôi, khê khà vui vẻ.

Câu chuyện hai người bạn vô tình lọt vào tai khi tôi đang cúi mình nơi bàn học.

Cậu tôi hỏi:

"Tại sao mày bỏ học ngang để vào lính?"

Anh đáp nhỏ:

*"Thứ nhất, nhà tao nghèo quá. Thứ hai, có một lễ quan trọng như một mối tâm huyết từ bé tao đã cru mang: 'Khôi phục lại đất Chàm!'"*

(Tôi chợt nghe lòng băng khuâng vô cớ.)

*"Mày có nghĩ đó là một điều khó thể thực hiện?"*

Giọng anh trầm hẳn:

*"Tao biết! Nhưng đã thế trong tao, quyết không thay đổi. Giờ đây, chỉ gia nhập binh chủng Nhảy Dù mới mong mau lên Tướng. Nếu không có quân trong tay, làm sao thi hành được ước vọng riêng?"*

Tiếng guitar lại vang lên, làm át đi tiếng thì thầm trò chuyện. Các dòng chữ trên quyển sách trước mặt tôi đâm thành rối beng, thừa thãi. Tôi nhìn ra ngoài trời. Bầu trời tối như đêm 30 Tết. Tôi hơi nghiêng người về hướng hành lang, chăm chú lắng tai.

Giọng anh cố làm cho nhỏ:

*"Đúng! Tao vẫn biết, dành lại đất Chàm không phải là điều dễ dàng thực hiện. Nhưng, từ hàng trăm năm qua, dân tộc tao chìm đắm quá sâu trong khốn khổ. Người dân xứ tao phải chịu sống kiếp tha hương ngay trên chính cái nơi đã từng chôn nhau cắt rốn. Tao may mắn được ăn học tới nơi tới chốn, kiếm ra đồng tiền bằng sự hiểu biết của mình. Nhưng còn vô số những người mù chữ, bao người lớn, con nít hằng ngày không biết lấy gì mà ăn, hằng đêm không đủ tấm chăn đắp cho ấm bụng?"*

Trong giọng nói anh, tôi nghe ra một nỗi u trầm đặc biệt. Cái u trầm trong các điệu hát của những người Hời, tuy chưa một lần trực tiếp thưởng thức, nhưng tôi có thể tưởng tượng được qua những dòng sử sách viết về dân tộc Chàm. Trong tiếng hát có pha điều thống hận. Phải gọi là tiếng khóc nhiều hơn, phát sinh từ đôi môi của những con người đúng như anh nói: "Đi tìm vùng đất quê hương ngay trên chính cái nơi mình đã được sinh ra."

Anh tiếp:

*"Mày là bạn chí cốt của tao, hẳn cũng hiểu tao. Sở dĩ tao đạt được thành quả dẫn đầu suốt trong nhiều năm còn đi học là bởi tao có con đường riêng, không dám chút nào xao lãng. Bây giờ, việc lao vào Nhảy Dù cũng không ra ngoài cái chí hướng ấy."*

Tôi hình dung khuôn mặt chữ điền với cái cằm bạnh, đôi mắt rực sáng khi thốt lên câu trên bằng lời nói pha chút chua cay nhưng cũng đầy hùng tính.

*"Tao là một thằng tuổi trẻ sống trong đất nước Việt Nam đạn bom liên tục. Tao cũng có những suy nghĩ như mày, như mọi thằng tuổi trẻ về tất cả những gì chung quanh đang nhìn thấy, rồi đây sẽ trở thành lịch sử. Nhưng khác mày, khác mọi thằng, trong tao còn có niềm ray rức riêng cho chính những điều dân tộc tao đang hằng ngày chìm đắm. Làm sao tao có thể sống*

*yên với những gì đạt được trong niềm toại ý tầm thường vị kỷ?  
Cách nào tao tự thỏa thuận với ý nghĩ đem dâng hiến tài năng  
cho một dân tộc kẻ thù đã từng tiêu diệt dòng giống tao từ  
hàng trăm năm qua?"*

Nghe câu cuối cùng, toàn thân tôi đột nhiên rúng động. Mười tám tuổi mà tôi đã nhận thức được rằng, hoài bão anh rõ ràng vô vọng. Trong óc hiện nhanh hình ảnh tưởng tượng theo cái máy chém bổ xuống trên cổ 13 vị anh hùng Việt Nam Quốc Dân Đảng thời thực dân cai trị. Thời buổi này không còn máy chém. Nhưng, cái pháp trường xử bắn ở gần trường đua Phú Thọ, và cái án khổ sai chung thân nơi Côn Đảo liệu có buông tha nếu một ngày anh thực hiện không thành ước vọng vô cùng của anh?

Đồng thời, một tình cảm rất lạ bất ngờ len lỏi vào trên từng sợi da lớp thịt tôi buổi khuya hôm ấy. *Tôi tưởng như vừa bắt gặp được cái gì rất thân yêu từ tiền kiếp nào quá khứ.*

Từ lâu, khi nhìn thấy những người Chăm ngồi bán buôn rải rác nơi đầu phố chợ khu Hòa Bình, Dalat, trên khuôn mặt tóa nét buồn chịu đựng, luôn luôn tôi vẫn không rời thoát nỗi niềm xót xa thương cảm. Nỗi xót xa giống như khi đứng trước điều bất hạnh của một người thân mà mình không cách chi xẻ chia cụ thể. Tôi không nghe sợ theo tiếng đồn về những con ma Hời mẹ tôi thường kể. Trái lại, *tôi nghĩ, giữa tôi và những con người mát nước ấy, có nhiều điểm tương đồng chưa được dịp tìm ra.*

Buổi khuya vô tình nghe lọt tâm sự anh, cái điểm tương đồng này đột nhiên lộ mặt, như thế, nếu đưa tay ra, tôi dễ dàng nắm bắt.

Chỉ thoáng chốc, tôi thấy mình tự dung biến đổi. Trái tim co thắt theo một cơn đau bất ngờ phủ chụp. Mỗi hờn vong quốc của dân tộc Chăm, tôi từng thấm cảm qua các dòng thi ca Chế Lan Viên, bấy giờ càng nồng đượm hơn trong tiếng nói anh chứa đầy u uất.

Một thoáng, tâm hồn tôi chột như rũ xuống. Sự cảm phục về anh nảy sinh nhanh chóng trong tôi.

\*

\* \*

Từ đó, tôi âm thầm nghĩ đến anh. Hoài bão của anh được tôi đem hòa nhập vào trong từng giấc mơ mỗi tối. Tôi tìm đọc trong các cuốn Sử để nhận biết xót xa ngày càng nhiều hơn số phận đau thương của dân tộc Chiêm Thành. Những chiều tan học, lang thang trên phố Lê Lợi, tìm mua được quyển sách nào có liên quan đến vùng đất một thời lưng lầy nay đã vĩnh viễn trở thành dĩ vãng, tôi vui mừng như vừa tìm ra của quý.

Ồi! Những con ma Hời theo anh, len lỏi vào trí não tôi những đêm trần trọc. Tiếng gươm tiếng giáo trong các cuộc binh đao xưa lác quay cuồng giấc điệp. Tiếng gào thét kêu la từ cổ đại, mơ hồ văng vẳng, nhiều đêm khiến tôi khó ngủ. Những khi ấy, đầu óc tôi chỉ tưởng nghĩ đến hình ảnh cái pháp trường Phú Thọ, một ngày nào anh sẽ phải bị

bị mắt trối mình trước những họng súng đang cất cao chĩa thẳng vào anh.

\*

\* \*

Buổi chiều **Chủ nhật 21/4/1967**, từ Mã Lai trở về sau ba tháng tu nghiệp khóa tình báo đặc biệt, anh tìm đến nhà mẹ tôi. Vẫn nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt chữ điền với làn da đen xạm, anh đưa ra chiếc hộp có bọc giấy hoa đẹp đẽ, nghiêng mình trước tôi theo dáng cách một nhà quý tộc:

"Tặng em, để dùng trong dịp trình diễn sắp tới!"

Tôi mở nắp hộp. Một chiếc áo dạ hội bằng lụa màu xanh nước biển bung ra dịu dàng dưới bốn đầu ngón tay tôi đang chụm lại. Mùi vải thơm quyến nhanh nơi mũi. Bỗng dưng tôi thốt rùng mình vì búp hoa hồng màu đen rộng bản có hai giải băng dài, dính ngay ngực áo. Cái màu ghê rợn nói lên điềm gở nào không biết.

Tôi cứ vậy mà ngẩn ra, đôi mắt không rời thoát được cái màu đáng sợ kia.

Tiếng nói anh trầm âm:

"Chính tay anh chọn nó bởi anh biết em rất yêu màu xanh."

Rồi hát nhẹ:

*"Anh mong chờ mùa thu,  
Màu áo xanh hiện về với giấc mơ..."*

Xong lại mỉm cười:

"Trong cái tên em, có mùa thu. Màu xanh lại là màu em yêu mến. Sao? Chiếc áo có làm em thích?"

"Dạ, áo đẹp lắm, nhưng em nói thật, cánh hoa hồng làm em sợ."

Anh bật tiếng cười:

"Cô bán hàng đưa cho anh chiếc áo trắng có hoa màu đỏ, nhưng anh thấy màu đen nổi bật làm chiếc này trội hẳn lên."

Giọng anh dịu ngọt:

"Em không nhớ câu chuyện *Bông Cúc Đen* ngày nhỏ? Bây giờ không phải bông cúc, mà bông hồng đen mới là đặc biệt."

Tôi cố nở nụ cười theo điệu anh vừa nói mà thật thì tâm tư lúng lờ nghĩ ngợi.

Rồi không dám nhìn lâu chiếc áo, tôi đem treo nhanh nó vào trong tủ, lòng tự nhủ "*sẽ không bao giờ dùng đến*", cho dù trong ngày trình diễn như ý muốn của anh.

**Chiều thứ Hai 22/4/1967**, anh trở lại nhà chúng tôi.

Sau bữa cơm chiều, anh ngồi trò chuyện với riêng tôi. Từ lâu nay, đôi lần về phép, anh vẫn ghé nhà mẹ tôi. Dấu nét tình cảm nào đó ẩn hiện trên anh --và cả trên tôi-- là bằng chứng cho những người thân lịch sự rút lui nơi khác, dành lại cái không gian âm áp của căn phòng khách cho hai chúng tôi phô bày nhiều câu chuyện, *những câu chuyện của thuở ngày xưa lẫn cả ngày nay*.

Có lần anh nhắc:

"Ngày nhỏ khi anh còn trọ học trong nhà Mẹ thì em là cô bé khó chiều nhất. Em hay hờn dỗi, lắm lì ít nói để bất cứ lần nào cô bé nhờ anh giảng giải bài vở, anh đều vui như bắt được của."

Mím cười, anh tiếp:

"VẬY mà bao năm xa cách, trở lại Sài Gòn, anh không ngờ cô bé lớn và xinh đẹp quá!"

Rồi, đột nhiên anh hỏi:

"CÓ 'hoàng tử' nào đã được em chăm? Cho anh biết với!"

Tôi giật mình ngược nhìn thì chỉ thấy cái cười vui rạng lên trên khuôn mặt có làn da đen xạm.

Anh tiếp:

"Hay lại có cả một hàng rào danh dự đứng đợi em ngoài cổng mỗi lúc tan trường?"

Tôi lắc nhẹ đầu.

Đôi mắt anh phát ra tia sáng:

"VẬY có thể cho anh xin thời khóa biểu các buổi học?"

(Lại cười):

"Mỗi lần nhìn thấy anh chàng cao cao da đen thui thì biết đó chính là anh!"

Trong các câu chuyện, tôi vẫn thường im lặng nghe anh nói (dạo ấy còn ngây thơ quá nên cứ sợ trong nhà "theo dõi"), nói nhiều lắm những tâm tình riêng rồi tựu chung lại là cái ý muốn "*có tôi trong trọn cuộc đời.*"

Ánh mắt anh rạng rỡ:

"Bao giờ em thi tốt nghiệp?"

Tôi đáp:

"Ngày 12/6."

(Và thêm):

"Sau đó, sẽ phải làm một buổi đọc tấu nêu như em đoạt thủ khoa."

Anh gật:

"Anh tin em đoạt được. Anh sẽ cố lấy cái phép về Sài Gòn trước ngày em trình diễn."

Vẻ thật tươi, anh tiếp:

"Nhưng anh chẳng có áo quần nào lịch sự ngoài vài bộ áo hoa rùng, không biết có làm em xấu hổ?"

Tôi nhìn anh, im lặng.

Anh bật cười to, điệu hào sảng:

"ĐÓ! Cô bé lại khó chịu y như ngày nhỏ. Anh sẽ về mà! Về để nghe em đàn! Trên sân khấu, em hãy nhớ rằng, có một người lính Dù đang đứng trong góc tối, lắng nghe tiếng đàn em một cách thật trang trọng..."

Ngừng một nháy, anh tiếp:

"... Trang trọng hơn bất cứ vị khách lịch sự nào trong các bộ *complet!*"

Khi được hỏi "*Sau này em định làm gì?*" thì tôi thành thật đáp:

"Trên đời, chỉ có hai cuộc sống được em ưa thích hơn cả. Một là cuộc sống lãng du của những con người yêu thiên nhiên, đặt vật chất lợi danh xuống hàng dưới những chuyến giang hồ vô định. Hai là cuộc sống của những người nghệ sĩ, biểu diễn tài năng mình trên những sân khấu đầy màu sắc, hơi rượu và khói thuốc."

Tôi cúi đầu tiếp:

"Thật vậy anh à! Ngay từ khi còn nhỏ, em đã nghĩ thế và tin rằng cuộc đời mình sau này chỉ là hành động y y như cái nghĩ."

Ngẩng nhìn lên, tôi bất gặp sự ngạc nhiên lộ rõ trong đôi mắt sáng quắc. Nhưng thật nhanh, anh cười ha hả, đưa ra những cái răng thật đẹp:

"Như vậy, đêm đêm anh sẽ đưa em đi đàn, mặc đồ Dù ngồi uống rượu chờ em. Đứa nào mà làng chàng thì chỉ cần nhìn bộ đồ Dù ba gai của anh, sẽ de hết."

[Một điều lạ kỳ ngày nay nhớ lại, tôi phải ghi vào đây để phơi tỏ rõ rệt hơn tính Định Mệnh của cuộc đời mình.

Ngay buổi **chiều thứ Hai 22/4/1967** đó, anh Nguyễn Ngọc Thùy, một người bạn khác của Cậu Tân, cũng là bạn anh Chàng, từ Nha Trang vào Sài Gòn trình diện để theo học Khóa 25 Trừ Bị Thủ Đức. Cả ba đều là bạn rất thân của nhau suốt nhiều năm ở trường Nam Trung học Võ Tánh Nha Trang.

Trong câu chuyện buổi chiều, cũng có anh Thùy hiện diện. Khi nghe tôi tâm sự về cái ước mơ sống đời nghệ sĩ, anh Thùy đã nói:

"Anh cũng vậy. Đi dạy học, đến tỉnh nào, anh cũng đều xin một chân đánh trống hay thổi *clarinette* trong một phòng trà địa phương." (Hai môn nghệ thuật này, anh rất xuất sắc.)

Trong nhà ai cũng biết tình cảm đặc biệt --nhưng âm thầm--- của anh dành cho bà chị thứ hai của tôi. Vì vậy tức thì ngay sau câu nói vừa kể, trong óc tôi chớm liền ý nghĩ: "*Con người như anh sao lại có thể yêu được chị Kiều, một cô gái chỉ ham chuộng bề ngoài và không có chút gì sâu sắc nội tâm?*"]

Kể về cuộc sống liên miên các trận hành quân dữ dội, anh Chàng tâm sự:

"Anh rất ghét chương trình Dạ Lan, truyền thanh mỗi tối trên đài phát thanh Quân Đội. Với anh, đó chỉ là một kiểu tâm lý chiến làm lung đoạn tinh thần người lính, hoàn toàn không đem lợi ích gì cho họ. Trong trung đội anh, tên nào bị bắt gặp *đang nghe chương trình Dạ Lan* là anh buộc đi ứng chiến ngay."

Rồi giải thích:



"Ứng chiến có nghĩa là không được động đậy, chỉ nằm mai phục một xó giao thông hào, bọn Việt Cộng chẳng thể tìm ra địa điểm. Vì vậy, làm sao còn nghe *radio* cho được?"

\*

\* \*

Anh vẫn tự nhiên cười nói --các câu chuyện của anh thường rất sống động-- và tôi vẫn tính nét nhu mì khép kín. Giữa hai chúng tôi chưa hề tỏ cho nhau thấy chút gì quá đà trên giới hạn giao thiệp. Tôi chẳng một lần nghe anh buông lời suồng sã. Cũng chưa hề bao giờ anh dám nắm lấy tay tôi. Luôn luôn, trong mọi lời nói, cử chỉ, anh đều tỏ nên một sự tôn trọng vô cùng đặc biệt.

Nhưng, tự âm thầm đâu đó trong tiếng đập của trái tim, cả anh và tôi đều biết rằng có một tình yêu vừa độ lên ngôi.

Những câu chuyện buổi tối **thứ Hai 22/4/1967** hôm ấy làm loãng tan dần trong đầu tôi nổi ám ảnh theo cánh hoa hồng màu đen ghé rợn.

Đêm đang độ mùa trăng. Ánh trăng rằm vàng vạc trải kín trong sân những luồng sáng màu bạc, nhẹ nhàng hư ảo.

Tôi kể cho anh nghe những điều vắn vơ trong cuộc sống học đường đầy tính lãng mạn. Đồi lại, anh không giấu tôi các sinh hoạt bạn hữu và cuộc sống chiến chinh.

Tuy nhiên, có nhiều khi, một giây thật ngắn, anh chợt ngừng lại, nhìn mông lung ra ngoài cửa sổ. Những khi ấy, khuôn mặt anh đột nhiên biến đổi, đôi mắt lảng tránh trong cái hồ cùng suy tưởng. Trông anh thật xa, xa đến chừng như không thể nào với tới. Trong ý thức mờ tối của một đứa con gái ngây thơ, tôi thốt nhiên sợ hãi. *Con người yêu dấu trước mặt không phải sinh ra để dành cho tôi.* Anh thuộc về đại đồng của một dân tộc giờ đây đã vĩnh viễn bị xóa tên trên bảng đồ thế giới. Cái tâm sự riêng, anh không ngờ tôi đã tỏ. Và đó chính là điều vừa như thắt chặt tâm tình tôi, lại cũng vừa tạo nên trong tôi cái ấn tượng mạnh mẽ rằng "*cho đến cuối đời, tôi và anh vẫn chẳng thể đi trên cùng một con đường với nhau.*"

Về mặt anh cơ hồ phần khởi:

"Anh còn bà mẹ già và một người chị, lớn hơn hai tuổi. Nhà anh nghèo lắm, cái nghèo lồ lộ như nàng con gái không có gì che thân cho ấm."

(Tôi nghe chừng giữa trái tim có luồng suối ngọt chảy qua trong ấy). Nét mặt anh tươi cười:

"Ngày mai anh trở ra Quảng Trị. Ba tháng tu nghiệp qua đi nhanh quá. Nhưng anh hy vọng sau chuyến hành quân sắp đến, anh sẽ có được cái phép dài hơn, về đây thăm em."

Đột nhiên anh như chớm phần ngần ngại:

"Trong dịp này, anh sẽ xin phép Mẹ đưa em đi chơi Phan Rang một chuyến. Anh sẽ hướng dẫn em từng nơi chốn trong vùng đất khôn

khổ để em thấy rõ thế nào là cái nghèo của quê hương anh, như anh nói vừa ban nãy."

Ánh nhìn anh bao trùm khuôn mặt tôi, thật sâu và tha thiết:

"Em có muốn làm điều ấy không?"

Tôi cúi đầu đáp nhỏ:

"Em mong được như thế. Mong có ngày tìm đến tận nhà thăm Mẹ và người chị của anh."

Khi từ già tôi dưới giàn bông giấy, trông anh rõ ràng luyến lưu như có điều muốn nói.

Tôi đứng im chờ đợi.

Tần ngần một lát, anh cỡi lên chiếc *honda*, hai chân bỏ thõng trong thế ngồi chuẩn bị. Quay nhìn tôi, anh nói thật nhanh:

"*Anh sẽ trở về. Em hãy chờ anh!*"

Xong, chiếc xe được rồ máy, phóng vào đêm tối.

\*

\* \*

Buổi tối **thứ Tư 15/5/1967**, mưa rơi tầm tã. Vào mùa hè, trời Sài Gòn vẫn thường có những trận mưa dầm như thế.

Từ trường Nhạc về, ngồi nơi bàn học nhìn từng chuỗi mưa liên tiếp đổ màu trắng xóa, tôi nghĩ nhanh đến bãi chiến trường có anh đang đồn trú, lòng chột như thắt lại thật xiết. Một cách máy móc, tôi bật lên chiếc *radio*, lạ lùng sao lại rơi đúng vào giờ phát thanh của chương trình Dạ Lan. Tôi gơ tay định vặn nút tắt, nào dè, giọng nói nũng nịu của người nữ xướng ngôn viên rõ ràng từng chữ làm tôi khựng hẳn:

"*Cố Thiếu Tá Lê Văn Huệ, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 9 Nhảy Dù vừa tử trận trong cuộc hành quân, đêm... tại chiến trường Khe Sanh, Quảng Trị. Chúng tôi, sĩ quan, hạ sĩ quan và binh lính trong Tiểu đoàn 9 Nhảy Dù xin chia buồn cùng gia đình Thiếu Tá và cầu nguyện cho vong linh Thiếu Tá chóng phiêu diêu nơi miền cực lạc.*"

Nổi thẳng thốt vô cùng ập nhanh khiến như làm nghẹn trái tim tôi đang rung lên từng cơn sợ hãi. Tiểu đoàn 9 là tiểu đoàn có anh tham dự và Thiếu Tá Lê Văn Huệ là tiểu đoàn trưởng của anh.

Tôi chụp giấy bút, viết cho anh vài dòng vội vã:

"*Sài Gòn thứ Tư 15/5/1967*

*Anh,*

*Em vừa nghe đài Quân Đội để biết rằng Thiếu Tá Lê Văn Huệ đã tử trận. Còn anh thế nào? Sao em lo sợ quá. Anh hãy cố giữ gìn thân thể, trở về với em như lời đã hứa. Em chờ đợi để được một lần theo anh về thăm vùng quê hương nghèo khổ của anh!"*

[]

(Xem tiếp Bài 4-  
THƯƠNG TỘI ĐỜI NHAU phần 2)

□